

Số: 123/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 01 (một) phân bón lưu hành tại Việt Nam (Danh sách kèm theo) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty cổ phần phân bón dầu khí Cà Mau

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0290 3819 000

Fax: 0290 3590 501

Mã số doanh nghiệp: 2001012298

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2025 đến ngày 30 tháng 12 năm 2026. Quyết định này hủy bỏ và thay thế Quyết định số 507/QĐ-BVTV-PB ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật (do phân bón mã số 24189 thay đổi đối tượng cây trồng trong hướng dẫn sử dụng được công nhận lưu hành theo Quyết định số 122/QĐ-BVTV-PB ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật).

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLBP.



Nghiêm Quang Tuấn

DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 123/QĐ-BVTV-PB ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón (*)	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng (**)	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón NPK-sinh học	NPK Humate 18-16-8 TE	24188	Đạm tổng số (N_{ts}): 18%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 16%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 8%; Axit humic (C): 2%; Bo (B): 100 ppm; Kẽm (Zn): 200 ppm; Độ ẩm: 2%.	Bón rải ^(h)	1. Cây rau cải - Liều lượng: 300 kg/ha/vụ, chia đều bón 2 lần + Lần 1: bón vào giai đoạn 3-5 ngày sau trồng; + Lần 2: bón vào giai đoạn 13-15 ngày sau trồng. - Cách bón: rải đều phân trên mặt luống và tưới nước ngay sau khi rải phân. 2. Cây chè - Lượng bón: 1.450 kg/ha/năm, chia đều bón 5 lần - Lần 1: 290 kg/ha, bón vào giai đoạn sau thu hoạch (tháng 1-2); - Lần 2: 290 kg/ha, bón vào đầu mùa mưa (tháng 5-6); - Lần 3: 290 kg/ha, bón vào giữa mùa mưa (tháng 7-8); - Lần 4: 290 kg/ha, bón vào cuối mùa mưa (tháng 9-10); - Lần 5: 290 kg/ha, bón vào cuối mùa mưa (tháng 11-12). - Cách bón: rải đều phân theo hình chiếu tán cây và tưới nước sau khi bón.	24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Số: 122/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 01 (một) phân bón lưu hành tại Việt Nam (trường hợp phân bón đã được công nhận lưu hành theo Quyết định số 507/QĐ-BVTV-PB ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật thay đổi đối tượng cây trồng trong hướng dẫn sử dụng, Danh sách kèm theo) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty cổ phần phân bón dầu khí Cà Mau

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0290 3819 000

Fax: 0290 3590 501

Mã số doanh nghiệp: 2001012298

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2025 đến ngày 22 tháng 11 năm 2029. Quyết định này hủy bỏ và thay thế Quyết định số 1662/QĐ-BVTV-PB ngày 22 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLPB.



Nghiêm Quang Tuấn

**DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-BVTV-PB ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón(*)	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng(**)	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón NPK-sinh học	NPK Humate 20-5-5 TE	24189	Đạm tổng số (N_{ts}): 20%; Lân hữu hiệu ($P_{2O_{5hh}}$): 5%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 5%; Axit humic (C): 2%; Kẽm (Zn): 200 ppm; Bo (B): 100 ppm; pH_{H_2O}: 5; Độ ẩm: 2%.	Bón rải	1. Cây rau cải - Liều lượng: 450 kg/ha/vụ, chia đều bón 2 lần + Lần 1: bón vào giai đoạn 3-5 ngày sau trồng; + Lần 2: bón vào giai đoạn 13-15 ngày sau trồng. - Cách bón: rải đều phân trên mặt luống và tưới nước ngay sau khi rải phân. 2. Cây chè - Liều lượng: 3.800 kg/ha/năm, chia đều bón 5 lần - Lần 1: 760 kg/ha, bón vào giai đoạn sau thu hoạch (tháng 1-2); - Lần 2: 760 kg/ha, bón vào đầu mùa mưa (tháng 5-6); - Lần 3: 760 kg /ha, bón vào giữa mùa mưa (tháng 7-8); - Lần 4: 760 kg/ha, bón vào cuối mùa mưa (tháng 9-10); - Lần 5: 760 kg/ha, bón vào cuối mùa mưa (tháng 11-12). - Cách bón: rải đều phân theo hình chiếu tán cây và tưới nước sau khi bón. 3. Cây cà phê: bón phân NPK Humate 20-5-5 TE cho cây cà phê với lượng 200 kg/ha, được bón vào thời gian sau thu hoạch (tháng 2 - 3). Cách bón: rải đều phân theo hình chiếu tán cây và tưới nước sau khi bón.	24 tháng kể từ ngày sản xuất